TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Văn Công Minh
2. Ông Võ Ngọc Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 17/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-HS ngày 17/4/2024, đối với bị cáo:

Phạm Quốc M, thường gọi là Đen; Giới tính: Nam; sinh ngày 15/4/2001, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số 88/xx/xx/xx, đường N, phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hoá: 6/12; nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm Quốc N và bà Lê Thị Kim T; có vợ là Nguyễn Thị Thanh H và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/8/2023, bị Công an Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 6.500.000đ do có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gay tổn hại sức khỏe của người khác, theo Quyết định số 62/QĐ-XPHC. Đến nay, Phạm Quốc M chưa nộp phạt theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Lữ Thị Kim L

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm 19xx, ấp 4, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm 19xx, ấp 4, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số XXX, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h ngày 26/9/2023, Phạm Quốc M sử dụng điện thoại di động nhắn tin rủ Trần Đăng C đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, C đồng ý. Đến khoảng 13h cùng ngày, M đi đến nhà trọ của C tại Phường 9, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. C điều khiển xe môtô biển số 59C1-969.03 chở M đi vòng quanh khu vực đường P và L thuộc địa bàn huyện N để tìm trộm cắp tài sản. Khi đến gần cầu R, đường L, ấp 3, xã N, huyện N thì cả hai đổi vị trí điều khiển xe cho nhau. M chở C chạy vào trong hẻm 19xx thì phát hiện 02 căn nhà liền kề nhau có hàng rào khóa cửa, nhưng không có ai ở nhà. Thấy vậy, C kêu M dừng xe lại và quay xe chạy hướng ra đường L đậu xe cách 02 căn nhà trên khoảng 10 mét để cảnh giới cho C trực tiếp đột nhập vào 02 căn nhà trên để trộm cắp tài sản. Trong lúc cảnh giới, M nhìn thấy C mở cửa hàng rào, đột nhập vào căn nhà không số, hẻm 19xx, ấp 4, xã N, huyện N, do chị Lữ Thị Kim L làm chủ tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng lấy trộm được tài sản gì thì M không biết, rồi C đi ra và tiếp tục mở cửa hàng rào, đột nhập vào căn nhà kế bên căn nhà của chị L, do bà Nguyễn Thị M làm chủ tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Sau đó, C đi ra kêu M chạy xe lại, C để một cái túi màu đen bên trong có một chiếc laptop trên yên xe và kêu M đứng đợi nên M cầm cái laptop trên để trên ba ga giữa xe; C đi vào trong đem ra một cái áo mưa màu trắng - xanh trải lên yên xe, rồi C đi vào trong nhà ôm 01 két sắt màu xanh đặt lên yên xe, C kêu M đưa cái laptop cho C giữ rồi C lấy áo mưa phủ lên trên nhằm tránh bị phát hiện và M chở C chạy thoát về nhà trọ của C. Trên đường đi do áo mưa bị rách nên C đã ném bỏ áo mưa trên, không rõ ở địa chỉ nào. Khi về đến nhà trọ của C, M ở ngoài giữ két sắt còn C cầm laptop đem vào trong nhà cất giấu, C quay ra cùng M ôm két sắt lên phòng ngủ lầu 1 cất giấu, rồi M về nhà. Đến khoảng 18h cùng ngày, C điện thoại cho M qua nhà trọ gặp C để chia tiền trộm cắp được. Khi M đến nhà C, M hỏi C trộm được bao nhiêu tiền thì C nói với M là trộm được 50.000.000đ. C đưa cho M 40.000.000đ để trả nợ cho M và C, còn C giữ 10.000.000đ. Sau khi lấy được số tiền trên, M mang về nhà cất giấu trong phòng. Đến khoảng 15h ngày 27/9/2023, C điện thoại cho M kêu qua chở C đi vứt bỏ két sắt trộm cắp được, M đồng ý. M đến nhà C thì thấy C đã bọc sẵn két sắt vào thùng giấy rồi M và C ôm két sắt chở ra cầu sắt tạm ở phường 10, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh và vứt két sắt xuống rạch. Sau đó, C nói với M là bị Công an phát hiện trộm cắp tài sản nên rủ M đi trốn, M đồng ý và điều khiển xe môtô chở C đi trốn ở tỉnh Long An. Đến sáng ngày 28/9/2023, C kêu M điện thoại nhờ Phạm Quốc A đến nhà nghỉ PH (địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh Long An) nhờ công việc. Đến nơi, C đưa Quốc A một cái bìa nhựa bên trong có điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, Passport của Nguyễn Thị Ánh H và 10.000.000đ đem về đưa cho H. Sau đó, do lo sợ bị

Công an bắt giữ nên M và C đón xe đi huyện T, tỉnh Quảng Nam để lẩn trốn. Tại đây, M điện thoại cho Quốc A nói M đi trốn nợ rồi, trong phòng M có để dành 40.000.000đ lấy trả nợ dùm M, chăm sóc cho con của M, trả nợ cho Quốc A, đóng tiền nhà và đóng tiền phạt cho M tại Công an Phường 14, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh số tiền 6.500.000đ; trả cho H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của M với 7.000.000đ và Quốc A đưa cho bà Nguyễn Thị Ngọc L 6.500.000đ nhờ bà L đóng phạt dùm cho M. Ngày 03/10/2023, M và C xảy ra cự cãi với nhau nên M đón xe đi vào tỉnh Tiền Giang lẩn trốn. Do hết tiền tiêu xài nên M đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 1.800.000đ để tiêu xài cá nhân. Qua trình báo của người bị hại và điều tra truy xét, đến ngày 13/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Quốc M về tội "trộm cắp tài sản", riêng Trần Đăng C đã bỏ trốn hiện ở đâu không rõ. Lời khai của Phạm Quốc M phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và vật chứng thu giữ.

Chị Lữ Thị Kim L khai tài sản trong nhà phát hiện tài sản bị mất trộm gồm: 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh đậm, nặng 60kg; 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc; 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ/chiếc; 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 áo mưa màu trắng - xanh; 01 túi màu đen đựng Laptop và 15.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị M khai tài sản bị mất trộm gồm: 01 đôi bông tai đính hột cẩm thạch, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn đính hột đá màu xanh, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,8 chỉ; 01 mặt dây chuyền đính hột trái châu ngọc trai, kim loại bằng vàng loại 18K và 01 chiếc lắc kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 4,3 chỉ.

Nguyễn Thị Ánh H khai đi làm khi về nhà nhìn thấy có két sắt bị đục thủng phía sau, H hỏi thì C nói là trộm cắp cùng với M nhưng không nói trộm khi nào, ở đâu. Giữa H và C có cãi nhau về chuyện này, sau đó thì C mang két sắt đi lúc nào thì H không rõ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không thu giữ được két sắt.

Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTTHS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận:

- 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám, được mua mới vào khoảng tháng 6/2019, được định giá là 3.500.000đ;

- 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh đậm, nặng 60kg, được mua mới vào khoảng tháng 5/2018, được định giá là 450.000đồng;

- 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ/chiếc, được mua mới vào ngày 13/02/2023, được định giá là 17.025.000đ;

- 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc, được mua mới vào ngày 13/02/2023, được định giá là 34.050.000đ;

- 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ/chiếc, được mua mới vào ngày 13/02/2023, được định giá là 85.125.000đ;

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, được mua mới vào khoảng tháng 12/2018, được định giá là 4.195.000đ;

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên là 144.345.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận:

- 01 đôi bông tai đính hột cẩm thạch, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, được mua vào khoảng tháng 6/2022, được định giá là 2.097.500đ;

- 01 chiếc nhẫn đính hột đá màu xanh, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,8 chỉ, được mua vào khoảng tháng 6/2022, được định giá là 3.356.000đ;

- 01 mặt dây chuyền đính hột trái châu ngọc trai, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,8 chỉ, được mua vào khoảng tháng 6/2022, được định giá là 3.356.000đ;

- 01 chiếc lắc kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 4,3 chỉ, được mua vào ngày 29/6/2022, được định giá là 18.038.500đ;

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên là 26.848.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè (BL 27), kết luận: 01 áo mưa màu trắng - xanh được tặng vào khoảng tháng 8/2021, tình trạng đã qua sử dụng và 01 túi màu đen đựng Laptop được tặng ngày 11/9/2023, tình trạng đã qua sử dụng. Do tài sản trên được tặng (không biết giá trị ban đầu), đồng thời, tình trạng đã qua sử dụng nên Hội đồng không thể định giá.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-NB ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Phạm Quốc M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 chiếc quần vải, ống dài, màu đen; 01 chiếc áo thun màu vàng có cổ áo màu đỏ, tay ngắn, phía trước ngực bên trái và phía sau có ghi dòng chữ "VIETNAM moving".

- Trả lại cho chị Lữ Thị Kim L số tiền 34.500.000đ.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 7.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lữ Thị Kim L 124.845.000đ. Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M 19.848.000đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/9/2023, tại nhà không số, hẻm 19xx, ấp 4, xã N, huyện N, Phạm Quốc M cùng đồng phạm đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp: 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám; 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh đậm, nặng 60kg; 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc; 03 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ/chiếc; 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 áo mưa màu trắng - xanh; 01 túi màu đen đựng Laptop của chị Lữ Thị Kim L. Trị giá tài sản là 144.345.000đ và 15.000.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Đồng thời cũng tại nhà không số (kế bên nhà chị L), hẻm 19xx, tổ 11, ấp 4, xã N, huyện N, Phạm Quốc M cùng đồng phạm đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp: 01 đôi bông tai đính hột cẩm thạch, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn đính đá màu xanh, kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 0,8 chỉ; 01 mặt dây chuyền đính hột trái châu ngọc trai, kim loại bằng vàng loại 18K và 01 chiếc lắc kim loại bằng vàng loại 18K, trọng lượng 4,3 chỉ của bà Nguyễn Thị M. Trị giá tài sản là 26.848.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Quốc M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Phạm Quốc M khai cùng Trần Đăng C thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra chỉ có lời khai của Phạm Quốc M. Chị Nguyễn Thị Ánh H khai nhận có nghe C nói là cùng Phạm Quốc M trộm cắp tài sản nhưng không nói rõ trộm cắp ở đâu, khi nào. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của C và hiện nay C đã bỏ trốn khỏi địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định truy tìm C, khi nào tìm được sẽ làm rõ xử lý sau.

[4] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng chưa nộp phạt theo quy định nên được coi là tiền sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã ra đầu thú thể hiện sự ăn năn hối cải; cả hai người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: 01 quần dài, 01 áo thun thu giữ của bị cáo, không phải vật chứng của vụ án nhưng bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 6.500.000đ do bà Nguyễn Thị L (mẹ bị cáo M) giao nộp. Đây là tiền do M trộm cắp mà có và nhờ Phạm Quốc A (bạn M) đóng tiền phạt cho M, Anh đã đưa cho bà L đi đóng nhưng chưa đòng thì M bị bắt nên bà L đã giao nộp số tiền này cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Số tiền 18.500.000đ do Phạm Quốc A tự nguyện giao nộp, đây là tiền Phạm Quốc M trộm cắp mà có, M nhờ Anh trả nợ giúp nhưng chưa trả, Phạm Quốc A đã giao nộp số tiền này cho cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Số tiền 16.500.000đ do Nguyễn Thị Ánh H (vợ Trần Đăng C) giao nộp. Đây là tiền do Phạm Quốc M và Trần Đăng C trộm cắp mà có, C đưa cho H nhưng H chưa kịp sử dụng nên Hồng đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Toàn bộ số tiền này cần trả lại cho các bị hại theo tỷ lệ tài sản bị chiếm đoạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn thiếu.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Ánh H khai nhận số tiền 16.500.000đ do C đưa 6.500.000đ và C nhờ Quốc A đưa 10.000.000đ cho Hồng để Hồng sử dụng vào mục đích cá nhân, mặc dù C không nói cho Hồng biết số tiền trên do C trộm cắp được mà có, nhưng H ngầm hiểu số tiền trên đưa cho H là do C trộm cắp mà có được. Hành vi của H có dấu hiệu của tội "không tố giác tội phạm" hoặc tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại Điều 390 và Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, hiện chỉ có lời khai của H nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[10] Đối với Phạm Quốc A, quá trình điều tra xác định Quốc A nhận lời giúp Phạm Quốc M dùng số tiền 40.000.000đ của M để trả nợ, lo cho con, đóng phạt cho M, dùng tiền để trả nợ cho bản thân và giúp C đưa cho H số tiền 10.000.000đ. Tuy nhiên, Quốc A không biết số tiền trên do M và Trần Đăng C trộm cắp được mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đề nghị không xử lý đối với Phạm Quốc A.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L, quá trình điều tra xác định bà L không biết số tiền 6.500.000đ mà Phạm Quốc A nhờ đi đóng tiền phạt cho Phạm Quốc M tại Công an phường 14, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh là do M trộm cắp được mà có và đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Nhà Bè. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đề nghị không xử lý đối với Nguyễn Thị Ngọc L.

[12] Nguyễn Ngọc Thắng khai nhận vào ngày 27/9/2023, Phạm Quốc M sử dụng ứng dụng Messenger của Facbook tên "Quốc M" để nhắn tin với T và kể lại sự việc M và Trần Đăng C đi trộm cắp tài sản của người khác nhưng không nói rõ là đã trộm cắp được tài sản ở đâu. Đồng thời, M đề nghị T không để cho Nguyễn Thị Ánh H đến Cơ quan Công an để làm việc vì sợ bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, Thắng đã yêu cầu Hồng lên Cơ quan Công an để làm việc và đã sao chụp tin nhắn của M nhắn cho T liên quan đến sự việc M và C đã trộm cắp tài sản để phục vụ điều tra. Do T không biết M và C lấy trộm tài sản ở địa điểm nào nên chưa kịp đến cơ quan Công an trình báo thì được triệu tập để làm việc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đề nghị không xử lý đối với Nguyễn Ngọc T.

[13] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc M 05 (năm) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2023.

[2] Xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần vải, ống dài, màu đen; 01 áo thun màu vàng, cổ áo màu đỏ, tay ngắn, phía trước ngực bên trái và phía sau có ghi dòng chữ "VIETNAM moving" (đều đã qua sử dụng).
- Trả lại cho bà Lữ Thị Kim L 34.500.000đ
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 7.000.000đ

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK025 ngày 26/01/2024, số tiền theo Lệnh thanh toán có số tham chiếu: 2320410304088369 ngày 29/11/2023 và Lệnh thanh toán có số tham chiếu số: 6340203000023 ngày 11/01/2024)

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự, buộc: Bị cáo Phạm Quốc M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lữ Thị Kim L 124.845.000đ. Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M 19.848.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo M chậm thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì bị cáo M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải bồi thường theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Quốc M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.234.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy